

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÌNH CHÁNH
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 420/2023/DS-ST
Ngày: 07-8-2023
V/v tranh chấp hợp đồng tín
dụng

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH CHÁNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Nguyễn Thị Nguyên
- Bà Phan Thị Dòn

- Thư ký phiên tòa: Ông Đào Văn Long - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

Vào ngày 07 tháng 8 năm 2023 tại Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 265/2022/TLST-DS ngày 14 tháng 6 năm 2022 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 289/2023/QĐXXST-DS ngày 09 tháng 6 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 253/2023/QĐST-DS ngày 07 tháng 7 năm 2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Q

Địa chỉ: Tầng 1 và tầng 2 Tòa nhà Sailing Tower – 111A Pasteur, phường B, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh

Người đại diện hợp pháp: Bà **Trần Thị Hoài T**, bà **Nguyễn Thị Thanh V**, bà **Trần Thị Hà T**

Địa chỉ: Tầng 6, Tòa nhà PaxSky, số 26 Ung Văn Khiêm, phường B, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh (văn bản ủy quyền lập ngày 11/11/2022)

2. Bị đơn: Ông **Lê H**, sinh năm: 1967

Nơi cư trú: A18.05 Block A, khu dân cư Hạnh phúc, ấp 3, xã B, huyện B, TP. Hồ Chí Minh

(bà V có mặt tại phiên tòa; ông H vắng mặt không lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 28/7/2021 và trong quá trình giải quyết vụ án

người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Ngân hàng TMCP Q là bà Trần Thị Hoài Thu, bà Nguyễn Thị Thanh Vân, bà Trần Thị Hà Thu trình bày:

1. Quá trình ký kết Hợp đồng tín dụng:

Căn cứ Bản chấp thuận về điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng VIB, Đăng ký phát hành thẻ tín dụng Quốc tế và các văn bản mà ông Lê H đã ký với VIB về việc sử dụng thẻ tín dụng. Ngày 15/5/2017, VIB đồng ý cấp thẻ tín dụng cho ông Lê H, chi tiết như sau: Thẻ tín dụng Rewards Unlimited; Số thẻ 513892xxxxxx2032; Hạn mức 88.000.000 đồng, được tăng hạn mức tín dụng lần 01 vào ngày 10/08/2018 số tiền 23.000.000 đồng, tăng hạn mức tín dụng lần 02 vào ngày 10/05/2019 số tiền 15.000.000 đồng; Tổng hạn mức VIB cấp cho ông Lê H là 116.000.000 đồng; Lãi và phí theo quy định của VIB tại từng thời kỳ.

2. Quá trình thực hiện hợp đồng:

Ông Lê H đã vi phạm các nội dung thỏa thuận tại Bản chấp thuận về điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng VIB, Đăng ký phát hành thẻ tín dụng Quốc tế và các văn bản mà ông Lê H đã ký và bị quá hạn thanh toán kể từ ngày 05/4/2020.

Tạm tính đến ngày 09/6/2023, ông Lê H còn nợ Ngân hàng TMCP Q số tiền là: 530.655.966 đồng (năm trăm ba mươi triệu sáu trăm năm mươi lăm nghìn chín trăm sáu mươi sáu đồng), cụ thể:

Nợ gốc	:	112.547.819 đồng;
Nợ lãi	:	137.832.535 đồng;
Phí	:	280.275.613 đồng;

Kể từ khi quá hạn thanh toán, VIB đã đơn đốc và tạo điều kiện cho ông Lê H thực hiện nghĩa vụ trả nợ, nhưng đến nay, ông H vẫn không thực hiện đầy đủ.

Ngân hàng TMCP Q kính đề nghị Quý Tòa xem xét giải quyết những yêu cầu sau:

1. Buộc ông Lê H phải thanh toán cho Ngân hàng TMCP Q ngay sau khi Bản án/Quyết định có hiệu lực thi hành, số tiền tạm tính đến ngày 09/6/2023, ông Lê H còn nợ Ngân hàng TMCP Q số tiền là: 530.655.966 đồng (năm trăm ba mươi triệu sáu trăm năm mươi lăm nghìn chín trăm sáu mươi sáu đồng), cụ thể:

Nợ gốc	:	112.547.819 đồng;
Nợ lãi	:	137.832.535 đồng;
Phí	:	280.275.613 đồng;

2. Đề nghị Quý tòa tiếp tục tính lãi, phí từ ngày 10/6/2023 cho đến khi ông Lê H thanh toán xong toàn bộ khoản nợ theo quy định tại Đăng ký phát hành thẻ tín dụng Quốc tế đã ký.

Tại phiên tòa: Người đại diện hợp pháp của ngân hàng TMCP Q xác định không yêu cầu ông Lê H phải trả số tiền phí vượt hạn mức và phí thường niên, chỉ yêu cầu ông Lê H trả số tiền nợ gốc là 112.547.819 đồng, tiền lãi tạm tính đến ngày 07/8/2023 là 132.493.451 đồng và tiền phí chậm thanh toán của hai tháng gần nhất là 4.066.178 đồng, tổng số tiền Ngân hàng Quốc tế yêu cầu ông Lê H trả tạm tính đến ngày 07/8/2023 là 249.107.448 đồng (Hai trăm bốn mươi chín triệu, một trăm lẻ bảy nghìn, bốn trăm bốn mươi tám đồng). Đề nghị Quý tòa tiếp tục tính lãi, phí từ ngày 08/8/2023 cho đến khi ông Lê H thanh toán xong toàn bộ khoản nợ theo quy định tại Đăng ký phát hành thẻ tín dụng Quốc tế đã ký.

Bị đơn ông Lê H vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, qua quá trình thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật: Ngân hàng TMCP Q khởi kiện ông Lê H yêu cầu ông H phải trả cho Ngân hàng Q số tiền nợ gốc và lãi của giấy đăng ký phát hành thẻ tín dụng quốc tế giữa VIB với ông H. Đây là tranh chấp hợp đồng tín dụng

[2] Về thẩm quyền giải quyết: Ông Lê H hiện đang cư trú tại địa chỉ A18.05 Khu dân cư Hạnh Phúc, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh nên theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

[3] Về sự vắng mặt của các đương sự: Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án cho bị đơn ông Lê H nhưng ông H vẫn không đến Tòa tham gia tố tụng nên Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt ông H là phù hợp với quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[4] Về pháp luật áp dụng: Do giao dịch dân sự giữa nguyên đơn và bị đơn được thực hiện vào thời điểm Bộ luật Dân sự năm 2015 có hiệu lực, nên Hội đồng xét xử áp dụng Bộ luật Dân sự năm 2015 để giải quyết vụ án.

[5] Về các yêu cầu của đương sự:

Căn cứ giấy đăng ký phát hành thẻ tín dụng quốc tế ngày 12/5/2017, bản chấp thuận về điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng VIB giữa ngân hàng TMCP Q với ông Lê H, các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai của đương sự thì có cơ sở xác định giữa Ngân hàng VIB và ông Lê H có ký với nhau một giấy đăng ký phát hành thẻ tín dụng thể hiện việc VIB đồng ý cấp thẻ tín dụng cho ông Lê H, chi tiết như sau: Thẻ tín dụng Rewards Unlimited; Số thẻ 513892xxxxxx2032; Hạn mức 88.000.000 đồng, được tăng hạn mức tín dụng lần 01 vào ngày 10/08/2018 số tiền 23.000.000 đồng, tăng hạn mức tín dụng lần 02 vào ngày 10/05/2019 số tiền 15.000.000 đồng; Tổng hạn mức VIB cấp cho ông Lê H là 116.000.000 đồng; Lãi và phí theo quy định của VIB tại từng thời kỳ.

Quá trình thực hiện hợp đồng thì ông Lê H vi phạm nghĩa vụ thanh toán từ ngày 05/4/2020 với số tiền nợ gốc là 112.547.819 đồng (một trăm mười hai triệu năm trăm bốn mươi bảy nghìn tám trăm mười chín đồng). Tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn xác nhận tính đến ngày 07/8/2023 ông Lê H còn nợ Ngân hàng VIB số tiền: 249.107.448 đồng (Hai trăm bốn mươi chín triệu, một trăm lẻ bảy nghìn, bốn trăm bốn mươi tám đồng) trong đó nợ gốc 112.547.819 đồng (một trăm mười hai triệu năm trăm bốn mươi bảy nghìn tám trăm mười chín đồng), nợ lãi 132.493.451 đồng (một trăm ba mươi hai nghìn bốn trăm chín mươi nghìn bốn trăm năm mươi một đồng) và phí chậm thanh toán của hai kỳ gần nhất 4.066.178 đồng (bốn triệu không trăm sáu mươi sáu nghìn một trăm bảy mươi tám đồng) (có bảng tính lãi kèm theo)

Khoản 4 Điều 91 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 quy định: “*đương sự có nghĩa vụ đưa ra chứng cứ để chứng minh mà không đưa ra được chứng cứ hoặc không đưa ra đủ chứng cứ thì Tòa án giải quyết vụ việc dân sự theo những chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ việc*”. Ông Lê H đã nhận được thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải nêu rõ yêu cầu của ngân hàng VIB nhưng ông H vẫn không đến Tòa trình bày ý kiến, tham dự các buổi hòa giải, xét xử theo quy định mà vắng mặt không lý do. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào các chứng cứ mà Tòa án đã thu thập được để giải quyết vụ án.

Xét thấy: Ông H vi phạm nghĩa vụ thanh toán và tại thời điểm ký hợp đồng ông H đã đủ 18 tuổi, có đầy đủ năng lực hành vi dân sự theo quy định của pháp luật. Do đó, yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng VIB đối với ông Lê H phải có nghĩa vụ thanh toán số tiền: 249.107.448 đồng (Hai trăm bốn mươi chín triệu, một trăm lẻ bảy nghìn, bốn trăm bốn mươi tám đồng) trong đó nợ gốc 112.547.819 đồng (một trăm mười hai triệu năm trăm bốn mươi bảy nghìn tám trăm mười chín đồng), nợ lãi 132.493.451 đồng (một trăm ba mươi hai nghìn bốn trăm chín mươi nghìn bốn trăm năm mươi một đồng) và phí chậm thanh toán của hai kỳ gần nhất 4.066.178 đồng (bốn triệu không trăm sáu mươi sáu nghìn một trăm bảy mươi tám đồng) là có cơ sở và phù hợp với quy định tại Điều 91 luật các tổ chức tín dụng được sửa đổi bổ sung năm 2017, Điều 280, Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015 nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn buộc ông Lê H phải trả cho Ngân hàng TPCM Q số tiền nợ gốc và lãi tạm tính đến ngày 07/8/2023 là: 249.107.448 đồng (Hai trăm bốn mươi chín triệu, một trăm lẻ bảy nghìn, bốn trăm bốn mươi tám đồng) trong đó nợ gốc 112.547.819 đồng (một trăm mười hai triệu năm trăm bốn mươi bảy nghìn tám trăm mười chín đồng), nợ lãi 132.493.451 đồng (một trăm ba mươi hai nghìn bốn trăm chín mươi nghìn bốn trăm năm mươi một đồng) và lãi chậm thanh toán của hai kỳ gần nhất là 4.066.178 đồng (bốn triệu không trăm sáu mươi sáu nghìn một trăm bảy mươi tám đồng).

Điểm a khoản 1 và khoản 2 Điều 13 của Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/11/2019 quy định: “*Đối với trường hợp chậm thực hiện nghĩa vụ trong hợp đồng*

mà các bên có thỏa thuận về việc trả lãi thì quyết định kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật” “Mức lãi suất hai bên thỏa thuận” hướng dẫn tại khoản 1 điều này là mức lãi suất nợ quá hạn các bên thỏa thuận trong hợp đồng hoặc tại Tòa án”. Do đó, ông Lê H phải tiếp tục thanh toán phần nợ lãi quá hạn theo thỏa thuận tại giấy đăng ký phát hành thẻ tín dụng quốc tế ngày 12/5/2017 và bản chấp thuận về điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng VIB giữa ngân hàng với ông H kể từ ngày 08/8/2023 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ.

Tại phiên tòa người đại diện của nguyên đơn xác nhận nguyên đơn không yêu cầu ông Lê H phải trả số tiền phí vượt hạn mức và phí thường niên. Đây là sự tự nguyện của nguyên đơn và không trái luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn được Hội đồng xét xử chấp nhận nên bị đơn là ông H phải chịu toàn bộ án phí dân sự theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a Khoản 1 Điều 35 và điểm a Khoản 1 Điều 39; Điều 147; Khoản 1 Điều 227; Điều 228; Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Điều 117, Điều 357, Điều 463, Điều 466, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Điều 91, Điều 95 và Điều 98 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 được sửa đổi bổ sung năm 2017;

Thông tư số 39/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016 của Ngân hàng Nhà nước quy định về hoạt động cho vay của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài đối với khách hàng;

Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP Q về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng với ông Lê H.

1.1 Buộc ông Lê H phải có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng TMCP Q tổng số tiền 249.107.448 đồng (Hai trăm bốn mươi chín triệu, một trăm lẻ bảy nghìn, bốn trăm bốn mươi tám đồng) trong đó nợ gốc 112.547.819 đồng (một trăm mười hai triệu năm trăm bốn mươi bảy nghìn tám trăm mười chín đồng), nợ lãi 132.493.451 đồng (một trăm ba mươi hai nghìn bốn trăm chín mươi nghìn bốn trăm năm mươi một đồng) và lãi chậm thanh toán của hai kỳ gần nhất là 4.066.178 đồng (bốn triệu không trăm sáu mươi sáu nghìn một trăm bảy mươi tám đồng).

1.2 Kể từ ngày 08/8/2023 ông Lê H còn phải tiếp tục trả tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận tại giấy đăng ký phát hành thẻ tín dụng quốc tế ngày 12/5/2017 và bản chấp thuận về điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng VIB cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc nêu trên. Trường hợp trong hợp đồng các bên có thỏa thuận về điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng TMCP Q thì lãi suất mà ông H phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng TMCP Q theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng TMCP Q.

2. Về án phí:

2.1. Ông Lê H phải chịu số tiền 12.455.372 đồng (mười hai triệu bốn trăm năm mươi nghìn ba trăm bảy mươi hai đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

2.2. Hoàn trả lại cho Ngân hàng TMCP Q số tiền tạm ứng án phí 5.356.604 đồng (năm triệu ba trăm năm mươi sáu nghìn sáu trăm lẻ bốn đồng) mà Ngân hàng TMCP Q đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0005625 ngày 04/4/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án, các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7A, 7B và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TP. HCM;
- VKSND H. BC;
- Chi cục THADS H.BC;
- Các đương sự;
- Lưu: hồ sơ, VT.

**TM HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thùy

